



SƠ TUYỂN

HƯỚNG DẪN ĐẦU THẦU

THÁNG 6/2018

SƠ TUYỂN

HƯỚNG DẪN ĐẦU THẦU

THÁNG 6/2018



**Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung-Phi thương mại-
Không phái sinh 3.0
IGO (CC BY-NC-ND 3.0 IGO)**

@2018 Ngân hàng Phát triển Châu Á

Số 6 Đại lộ ADB, Thành phố Mandaluyong, 1550 Metro Manila, Philippines

ĐT +63 2 632 4444; Fax +63 2 636 2444

www.adb.org

Bảo lưu một số quyền. Xuất bản năm 2018.

ISBN 978-92-9261-628-1 (bản in), 978-92-9261-629-8 (bản điện tử)

Số lưu chiểu: TIM189678-3

DOI: <http://dx.doi.org/10.22617/TIM189678-3>

Quan điểm được trình bày trong tài liệu này thuộc về tác giả và không phản ánh quan điểm hay chính sách của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) hoặc Hội đồng Thống đốc ADB hay các chính phủ mà Hội đồng đại diện.

ADB không đảm bảo tính chính xác của số liệu trình bày trong ấn phẩm này và không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào của việc sử dụng các số liệu đó. Việc đề cập tên công ty hay sản phẩm cụ thể của nhà sản xuất trong tài liệu này không ám chỉ rằng ADB phê duyệt hay khuyến nghị sử dụng hơn so với các đơn vị hay sản phẩm có cùng tính năng không được đề cập.

Việc đề cập hay tham chiếu tới một lãnh thổ hay khu vực địa lý cụ thể cũng như sử dụng thuật ngữ “quốc gia” không ám chỉ bất kỳ đánh giá nào của ADB về tính pháp lý cũng như tình trạng khác của bất kỳ lãnh thổ nào.

Tài liệu này được xuất bản theo Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung-Phi thương mại- Không phái sinh 3.0 IGO (CC BY-NC-ND 3.0 IGO) <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/3.0/igo/>. Với việc sử dụng nội dung của tài liệu này, bạn đã đồng ý tuân thủ các điều khoản của giấy phép nói trên. Về bản quyền và giấy phép, vui lòng đọc các quy định và điều kiện sử dụng tại <https://www.adb.org/terms-use#openaccess>.

Giấy phép Các sản phẩm Sáng tạo chung sẽ không được áp dụng với những nội dung không thuộc bản quyền của ADB trong tài liệu này. Nếu tài liệu này cần phải ghi nhận tác quyền, xin liên hệ với chủ sở hữu bản quyền hoặc nhà xuất bản của nguồn tài liệu để xin phép sử dụng. ADB sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ khiếu nại nào do việc người đọc sử dụng những nguồn tài liệu nêu trên.

Nếu có nhận xét hoặc câu hỏi khác đối với nội dung tài liệu, hoặc nếu muốn xin phép bản quyền cho việc sử dụng nằm ngoài những phạm vi nêu trên, hay xin phép sử dụng biểu trưng của ADB, xin vui lòng liên hệ pubsmarketing@adb.org.

Ghi chú:

Trong ấn phẩm này, “\$” chỉ đồng đô la Mỹ.

Xem thêm nội dung hiệu đính của các ấn phẩm do ADB phát hành tại

<http://www.adb.org/publications/corrigenda>.

MỤC LỤC

Danh mục Bảng, Hình và Hộp	iv
Giới thiệu về Tài liệu Hướng dẫn	v
Danh mục từ viết tắt	viii
Tóm tắt tổng quan	ix
I. Giới thiệu chung	1
II. Ưu điểm và nhược điểm của quá trình sơ tuyển	3
III. Cân nhắc khi áp dụng sơ tuyển	5
IV. Quy trình sơ tuyển	14
V. Các nguồn tham khảo thêm	20

DANH MỤC BẢNG, HÌNH VÀ HỘP

BẢNG

- | | |
|---|---|
| 1. Ưu điểm của Quá trình Sơ tuyển | 3 |
| 2. Ví dụ về Tiêu chí Chấm điểm Sơ tuyển | 9 |

HÌNH

- | | |
|---|----|
| 1. Sơ tuyển trong Chu trình Mua sắm Đấu thầu của ADB | 2 |
| 2. Ví dụ về Sử dụng Tiêu chí Chấm điểm để Giới hạn Số lượng, Nhà thầu, Áp dụng Phương pháp Điểm Tối thiểu | 7 |
| 3. Ví dụ về Sơ tuyển Thông qua các Gói thầu | 11 |
| 4. Quy trình Sơ tuyển | 15 |
| 5. Tiêu chí đánh giá trong giai đoạn sơ tuyển điển hình | 16 |

HỘP

- | | |
|---|----|
| 1. Các trường hợp áp dụng sơ tuyển | 2 |
| 2. Giới hạn số lượng nhà thầu đủ điều kiện được mời nộp hồ sơ dự thầu | 10 |

GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN

Tháng 4 năm 2017, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) phê duyệt khung đấu thầu mới - Chính sách Mua sắm, Đấu thầu của ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017, được sửa đổi theo từng thời điểm) và Quy chế Mua sắm, Đấu thầu cho Bên vay vốn ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017, được sửa đổi theo từng thời điểm). Các tài liệu này thay thế Hướng dẫn Sử dụng Tư vấn (năm 2013, được sửa đổi theo từng thời điểm) và Hướng dẫn Đấu thầu (năm 2015, được sửa đổi theo từng thời điểm). Chính sách và Quy chế Đấu thầu điều chỉnh hoạt động đấu thầu của các cơ quan chủ quản và cơ quan thực hiện dự án được tài trợ một phần hay toàn bộ bằng khoản vay/viện trợ không hoàn lại của ADB và nguồn vốn do ADB quản lý. ADB thiết kế chính sách đấu thầu năm 2017 nhằm đảm bảo lợi ích và tính linh hoạt đáng kể trong chu trình đấu thầu dự án cũng như để cải thiện hiệu quả thực hiện dự án bằng cách tập trung vào các khái niệm chất lượng, giá trị đồng tiền đầu tư và phù hợp với mục đích.

Ấn phẩm này là một trong các tài liệu Hướng dẫn chi tiết mà ADB phát hành trong năm 2018 sau khi phát hành Chính sách đấu thầu và Các Quy chế Đấu thầu năm 2017. Mỗi tài liệu sẽ hướng dẫn cho bên vay (bao gồm cả các đơn vị nhận viện trợ không hoàn lại), nhà thầu, và các tổ chức xã hội dân sự về một chủ đề theo khung quy chế mới (xem danh mục bên dưới). Các Hướng dẫn có sự dẫn chiếu qua lại và cần được tham khảo đồng bộ. Tất cả tài liệu tham khảo cho “Các Hướng dẫn” đều là một phần không tách rời của những Hướng dẫn này. Các Hướng dẫn có thể được cập nhật, thay thế hoặc thu hồi bất kỳ lúc nào.



Danh sách các Hướng dẫn thực hiện Chính sách đấu thầu và Các Quy chế Đấu thầu của ADB (2017)

- | | |
|--|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Giá trị Đồng tiền Đầu tư 2. Khung Rủi ro Đấu thầu 3. Lập Kế hoạch Đấu thầu Chiến lược 4. Giám sát Đấu thầu 5. Cơ chế Đấu thầu Thay thế 6. Đấu thầu Cạnh tranh Rộng rãi 7. Điều chỉnh Giá 8. Hồ sơ Dự thầu Giá thấp Bất thường 9. Ưu đãi Nội địa 10. Sơ tuyển 11. Thầu phụ 12. Dịch vụ Tư vấn do Bên vay của ADB Quản lý 13. Dịch vụ Phi tư vấn do Bên vay của ADB Quản lý | <ol style="list-style-type: none"> 14. Công nghệ cao 15. Chất lượng 16. Khiếu nại liên quan đến Đấu thầu 17. Không tuân thủ trong Đấu thầu 18. Thời gian Tạm hoãn 19. Doanh nghiệp có Vốn Nhà nước 20. Đấu thầu Điện tử 21. Toà thuận Khung về Cung cấp Dịch vụ Tư vấn 22. Hợp tác Công - Tư (PPP) 23. Quản lý Hợp đồng 24. Các trường hợp dễ bị tổn thương, bị tác động bởi xung đột và tình huống khẩn cấp |
|--|---|

Những cải cách về đấu thầu của ADB hướng đến đảm bảo giá trị đồng tiền đầu tư thông qua cải thiện tính linh hoạt, chất lượng và hiệu quả trong quá trình đấu thầu (xem minh hoạ bên dưới và *Hướng dẫn về giá trị đồng tiền đầu tư*). Giá trị đồng tiền đầu tư là một phần của cấu trúc đấu thầu thống nhất với ba trụ hỗ trợ chính: hiệu quả, chất lượng và linh hoạt. Hai nguyên tắc chủ chốt là minh bạch và công bằng xuyên suốt tất cả các thành phần của cấu trúc.



Thời gian

Thời gian là một yếu tố quan trọng quyết định giá trị đồng tiền đầu tư. Khi một dự án hay quy trình được hoàn thành nhanh chóng, thời gian được rút ngắn đó sẽ tạo ra giá trị lớn hơn cho tất cả các bên liên quan. Ví dụ, một dự án làm đường hoàn thành sớm sẽ mang lại lợi ích kinh tế, an ninh, hay những giá trị khác cho cộng đồng mà nó phục vụ. Điều này cũng làm tăng tỷ suất lợi nhuận trên đầu tư cho cơ quan thực hiện và đẩy nhanh tiến độ dự án cũng như thanh toán cho nhà thầu được lựa chọn. Tương tự như vậy, một dự án chậm tiến độ sẽ làm giảm giá trị đáng kể cho các bên liên quan.

Khi xem xét giá trị đồng tiền đầu tư trong bối cảnh đấu thầu, cần lưu ý đến tất cả các yếu tố có thể (i) rút ngắn thời gian chu trình đấu thầu hoặc (ii) đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án phát triển.



Mục đích

Tài liệu hướng dẫn này nhằm mục đích hỗ trợ người sử dụng thông qua việc diễn giải cụ thể và chi tiết các chính sách và Quy chế Đấu thầu ban hành năm 2017 của ADB cho bên vay (bao gồm cả các đơn vị nhận viện trợ không hoàn lại).

Hướng dẫn này đưa ra các thông tin bổ sung để người sử dụng xem xét khi áp dụng chính sách và Quy chế Đấu thầu của ADB trong từng trường hợp cụ thể.



Tài liệu sẽ tiếp tục được cập nhật, sửa đổi

Tài liệu hướng dẫn này sẽ tiếp tục được sửa đổi và cập nhật nếu cần thiết.

Vui lòng kiểm tra trang web của ADB, phần Business Center để có phiên bản cập nhật mới nhất, <https://www.adb.org/business/main>.



Người sử dụng tài liệu

Trong nhiều trường hợp, người đọc nên sử dụng hướng dẫn này tùy theo nhu cầu cụ thể. Để đảm bảo tính nhất quán trong toàn bộ Tài liệu hướng dẫn, những giả định sau đây sẽ được áp dụng về đối tượng sử dụng:

Người sử dụng là chuyên gia tham gia vào các dự án được tài trợ một phần hay toàn bộ bằng khoản vay/viện trợ không hoàn lại của ADB và nguồn vốn do ADB quản lý.



Câu hỏi thường gặp

Các câu hỏi thường gặp, đề nghị giải thích làm rõ, ví dụ, thông tin bổ sung, liên kết đến trang đào tạo và các tài nguyên hữu ích khác sẽ được cung cấp trên trang web của ADB.

Hãy nhớ kiểm tra trang web của ADB, phần Business Center để tìm hiểu thêm thông tin, <https://www.adb.org/business/main>.



Giá trị Pháp lý và Thứ tự Ưu tiên

Bản hướng dẫn này giải thích và cụ thể hóa các điều khoản của Quy chế Đấu thầu cho bên vay vốn ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017 và được sửa đổi theo từng thời điểm) áp dụng cho các cơ quan điều hành (và thực hiện) dự án tài trợ cấp Chính phủ (và cấp địa phương) được nhận một phần hay toàn bộ vốn đầu tư của ADB (nghĩa là ngoại trừ các khoản vay dựa trên kết quả đầu ra hoặc cho vay chính sách của ADB), các khoản viện trợ không hoàn lại (không bao gồm các dự án hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn chuyên gia do ADB quản lý), hoặc nguồn vốn do ADB quản lý.

Trong trường hợp có mâu thuẫn hay khác biệt giữa tài liệu hướng dẫn này và các Quy chế Đấu thầu, Quy chế Đấu thầu sẽ được ưu tiên áp dụng. Hiệp định tài trợ sẽ điều chỉnh mối quan hệ pháp lý giữa Bên vay và ADB. Quyền và nghĩa vụ giữa Bên vay và nhà cung cấp hàng hóa, xây lắp, hoặc dịch vụ sẽ tuân theo tài liệu mua sắm cụ thể do Bên vay phát hành và hợp đồng đã ký giữa Bên vay và nhà cung cấp chứ không phải theo Hướng dẫn này.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ADB	—	Ngân hàng Phát triển Châu Á
HSMST	—	Hồ sơ mời sơ tuyển
HSĐT	—	Hồ sơ dự thầu
HSMT	—	Hồ sơ mời thầu
TMST	—	Thư mời sơ tuyển

TÓM TẮT TỔNG QUAN

Tài liệu Hướng dẫn này nêu cụ thể những lợi ích của việc sử dụng quy trình sơ tuyển hiệu quả và minh họa cách thức áp dụng trong các dự án của ADB. Hướng dẫn phân tách các công việc cần tiến hành trong giai đoạn sơ tuyển và giai đoạn đấu thầu của chu trình đấu thầu. Trong giai đoạn sơ tuyển, Bên vay (hoặc bên nhận viện trợ không hoàn lại) đánh giá sự phù hợp của nhà thầu trong việc thực hiện dự án trước khi mời nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu.

Quy trình sơ tuyển bao gồm các điểm mới sau:

- Khả năng giới hạn số lượng nhà thầu đủ điều kiện được mời nộp hồ sơ dự thầu và
- tiêu chí liên quan đến việc không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng trước đây.

Một quy trình sơ tuyển hiệu quả có thể

Tăng tính Hiệu quả và Giảm Thời gian Đấu thầu

- Quy trình đảm bảo chỉ các nhà thầu đáp ứng yêu cầu của dự án – về cả kinh nghiệm và năng lực - mới được mời nộp hồ sơ dự thầu trong khi vẫn đảm bảo cạnh tranh lành mạnh.

Đảm bảo Chất lượng

- Khả năng giới hạn số lượng nhà thầu đủ điều kiện được mời nộp hồ sơ dự thầu (điểm mới trong hướng dẫn này) mang lại kết quả đấu thầu chất lượng hơn thông qua rút ngắn danh sách chỉ bao gồm các nhà thầu có năng lực tốt nhất.

Giảm thiểu Rủi ro và Cải thiện Giá trị Đồng tiền Đầu tư

- Các quy định về xử lý việc không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng trước đây của nhà thầu góp phần giảm thiểu rủi ro và cải thiện giá trị đồng tiền đầu tư.

I. Giới thiệu chung

1.1 Tài liệu hướng dẫn này nhằm mục đích diễn giải các trường hợp áp dụng sơ tuyển và quy trình tiến hành trong những dự án được tài trợ toàn bộ hoặc một phần bằng khoản vay/viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), hoặc nguồn vốn do ADB quản lý. Quy chế Đấu thầu dành cho Bên vay của ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017, được sửa đổi theo từng thời điểm) đưa vào cơ chế sơ tuyển nhằm đảm bảo rằng chỉ các nhà thầu có đủ năng lực và nguồn lực mới được phép tham gia nộp hồ sơ dự thầu cung cấp hàng hóa, xây lắp và dịch vụ.

1.2 Sơ tuyển là một quy trình gắn với đấu thầu cạnh tranh rộng rãi, trong đó bên vay (hoặc bên nhận viện trợ không hoàn lại) đánh giá sự phù hợp của nhà thầu dự sơ tuyển trong việc thực hiện dự án trước khi tiến hành mời nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu. Thông thường, tất cả các nhà thầu đáp ứng tiêu chí sơ tuyển tối thiểu đều được mời nộp hồ sơ dự thầu. Tuy nhiên cũng có những tình huống có thể giới hạn số lượng nhà thầu đã qua sơ tuyển được mời nộp hồ sơ dự thầu (sẽ được nêu tại phần III của Hướng dẫn này).

1.3 Cần phân biệt quy trình sơ tuyển với quy trình đấu thầu - giai đoạn tập trung vào các khía cạnh kỹ thuật và tài chính của từng hồ sơ dự thầu cụ thể.

1.4 Thủ tục sơ tuyển được mô tả trong hướng dẫn này áp dụng cho đấu thầu (i) mua sắm hàng hóa; (ii) các công trình xây lắp lớn và phức tạp; (iii) nhà máy; thiết kế, cung cấp và lắp đặt; và (iv) các dự án thiết kế - xây dựng, v.v., theo đó các nhà thầu (hoặc nhóm nhà thầu) có kinh nghiệm phù hợp về loại công việc và công nghệ xây dựng liên quan đến hợp đồng được yêu cầu chứng minh năng lực.

1.5 Đối với dịch vụ tư vấn, quy trình sơ tuyển là quy trình lựa chọn lọc danh sách ngắn các công ty và được đề cập trong *Hướng dẫn về Dịch vụ tư vấn do Bên vay của ADB quản lý*. Quy trình sơ tuyển cho các dịch vụ phi tư vấn được đề cập trong *Hướng dẫn về Dịch vụ phi tư vấn do Bên vay của ADB quản lý*.

1.6 Quy trình sơ tuyển không mang tính bắt buộc và nên được sử dụng trên cơ sở “phù hợp với mục đích”, nghĩa là khi tính chất và mức độ phức tạp của hợp đồng ở mức mà giá trị mà quá trình sơ tuyển tạo ra trong quá trình đấu thầu sẽ lớn hơn chi phí và các rủi ro liên quan của việc sơ tuyển. Việc áp dụng sơ tuyển có thể phù hợp với các tình huống được mô tả trong Hợp 1.

Hộp 1

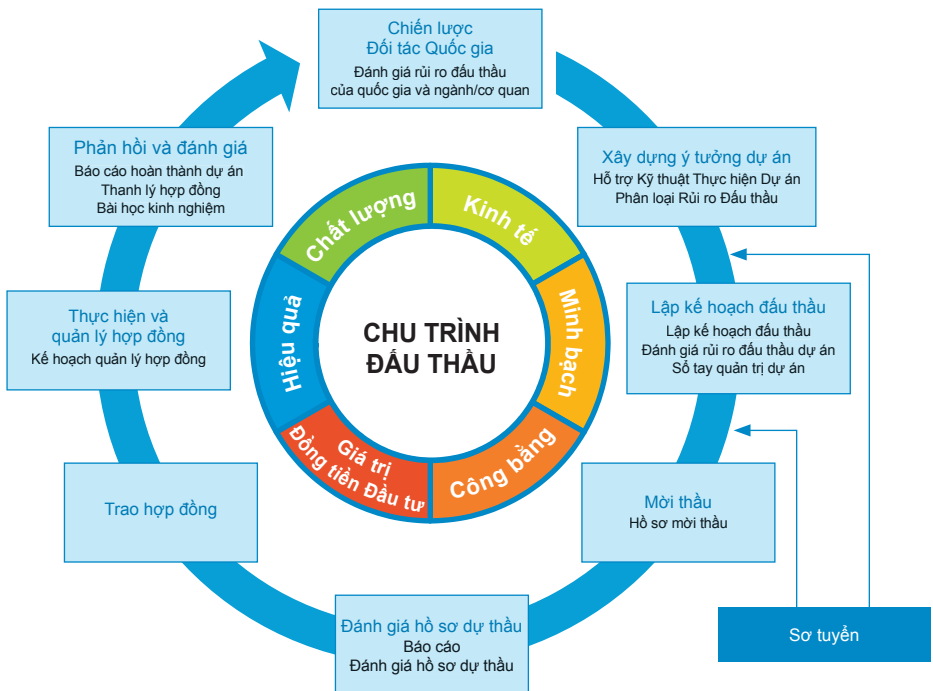
Các trường hợp áp dụng sơ tuyển

- Công trình quy mô lớn hoặc phức tạp
- Thiết bị được thiết kế chuyên biệt
- Nhà máy công nghiệp phức tạp
- Hệ thống thông tin và công nghệ phức tạp
- Công nghệ cao
- Hợp đồng chia khóa trao tay, thiết kế và xây dựng
- Các hợp đồng đòi hỏi chi phí chuẩn bị hồ sơ dự thầu chi tiết cao dẫn đến mất động lực tham gia của nhà thầu
- Trường hợp có nhiều nhà thầu có thể đáp ứng điều kiện về năng lực
- Trường hợp phải thiết lập “danh sách chờ” các nhà thầu đã qua sơ tuyển cho các nhóm hợp đồng được trao theo thời gian

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

1.7 Hình 1 mô tả quá trình sơ tuyển trong chu trình đấu thầu của ADB.¹

Hình 1: Sơ tuyển trong Chu trình Mua sắm Đấu thầu của ADB



Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

¹ Sơ tuyển có thể thực hiện ngay từ giai đoạn xây dựng ý tưởng và chuẩn bị dự án.

II. Ưu điểm và Nhược điểm của Quá trình Sơ tuyển

A. Ưu điểm

2.1 Sơ tuyển mang lại lợi thế cho các nhà thầu tiềm năng, cũng như cho Bên vay, như được liệt kê tóm tắt trong Bảng 1.

Bảng 1: Ưu điểm của Sơ tuyển

Ưu điểm	Nhà thầu tiềm năng	Bên vay
Chọn lọc các nhà thầu tiềm năng phù hợp với yêu cầu và năng lực cụ thể của hợp đồng	✓	✓
Tránh phát sinh chi phí dự thầu cho nhà thầu nếu không đủ năng lực	✓	
Giảm hoặc loại bỏ việc đánh giá các hồ sơ dự thầu từ các nhà thầu không đáp ứng năng lực	✓	✓
Giúp nhà thầu tiềm năng hiểu được các yêu cầu tối thiểu và tạo cho họ cơ hội phối hợp với các nhà thầu đã qua sơ tuyển khác để nộp hồ sơ dự thầu cho hợp đồng	✓	✓
Tạo niềm tin rằng các đối thủ cạnh tranh không đủ năng lực sẽ không được tham gia và nộp hồ sơ dự thầu giá thấp một cách phi thực tế	✓	
Cho phép thay đổi chiến lược đấu thầu để đáp ứng mức độ quan tâm từ các nhà thầu tiềm năng đã qua sơ tuyển		✓
Làm rõ nguy cơ xung đột lợi ích của các nhà thầu tiềm năng với các bên khác liên quan đến quá trình sơ tuyển	✓	✓
Giúp xác định các nhà thầu tiềm năng đủ điều kiện hưởng ưu đãi nội địa, nếu áp dụng ưu đãi nội địa	✓	✓

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

B. Nhược điểm

2.1 Nhược điểm có thể có của việc sơ tuyển bao gồm

- (i) Sơ tuyển có thể làm tăng tổng thời gian chu trình đấu thầu; và
- (ii) Sơ tuyển có thể tạo điều kiện cho hành vi tham nhũng và thông thầu giữa các nhà thầu, do danh sách các nhà thầu đã qua sơ tuyển được công bố công khai.

III. **Cần nhắc khi Áp dụng Sơ tuyển**

3.1 Một số yếu tố cần được xem xét đặc biệt khi quyết định thực hiện sơ tuyển:

- (i) hạn chế số lượng nhà thầu,
- (ii) xử lý gói thầu nhiều lô và
- (iii) phương án đối với nhà thầu phụ.

A. Hạn chế số lượng nhà thầu

3.2 Thông thường, tất cả các nhà thầu đáp ứng tiêu chí sơ tuyển tối thiểu đều nên được mời nộp hồ sơ dự thầu. Tuy nhiên, Quy chế Đấu thầu năm 2017 (Phụ lục 3, đoạn 19) cho phép Bên vay hạn chế số lượng nhà thầu đã qua sơ tuyển được mời tham dự thầu, với điều kiện

- (i) các tiêu chí được sử dụng để hạn chế số lượng nhà thầu đã qua sơ tuyển được tham dự thầu sẽ được nêu rõ trong hồ sơ mời tuyển, và
- (ii) điều này không dẫn tới việc hạn chế cạnh tranh công bằng.

3.3 Việc hạn chế số lượng nhà thầu đã qua sơ tuyển được mời dự thầu nên được sử dụng một cách hãn hữu và chỉ trong các trường hợp sau đây:

- (i) Nếu kế hoạch đấu thầu chiến lược cho thấy cơ quan chủ quản có đủ năng lực quản lý quy trình một cách hiệu quả (tham khảo *Hướng dẫn về Lập Kế hoạch Đấu thầu Chiến lược*).
- (ii) Nếu không thể xác định được năng lực và kinh nghiệm liên quan thông qua các tiêu chí sơ tuyển, ví dụ như trong các dự án có tính chuyên biệt cao hoặc liên quan đến công nghệ cao (tham khảo *Hướng dẫn về Công nghệ cao*).
- (iii) Nếu kết quả dự án đòi hỏi các phương thức thực hiện mang tính đổi mới sáng tạo hoặc đa dạng.
- (iv) Nếu đánh giá thị trường cho thấy có thể có rất nhiều nhà thầu có thể đáp ứng được yêu cầu sơ tuyển.

3.4 Có thể hạn chế số lượng nhà thầu đã qua sơ tuyển được mời nộp hồ sơ dự thầu bằng cách áp dụng các tiêu chí sơ tuyển “có thể chấm điểm”. Đó là những tiêu chí liên quan đến các yêu cầu đặc biệt của dự án và được đánh giá theo thang điểm cho trước để so sánh giữa các nhà thầu nộp hồ sơ dự sơ tuyển dựa trên tổng điểm. Các tiêu chí chấm điểm sơ tuyển này được sử dụng bổ sung bên cạnh các tiêu chí đạt/không đạt.

3.5 Hai phương pháp có thể được sử dụng để giảm số lượng nhà thầu đủ

điều kiện được mời nộp hồ sơ dự thầu:

- (i) phương pháp điểm tối thiểu và
- (ii) phương pháp xếp hạng theo điểm số.

3.6 Phương pháp điểm tối thiểu liên quan đến việc thiết lập mức điểm tối thiểu theo các tiêu chí chấm điểm mà nhà thầu cần đáp ứng để vượt qua vòng sơ tuyển. Theo phương pháp này, tất cả các nhà thầu dự sơ tuyển đạt mức điểm tối thiểu đều được mời nộp hồ sơ dự thầu.

3.7 Trong khi đó, theo phương pháp xếp hạng, những nhà thầu có điểm cao nhất sẽ được mời nộp hồ sơ dự thầu. Số lượng nhà thầu được mời nộp hồ sơ dự thầu phải được ghi rõ trong hồ sơ mời sơ tuyển.

3.8 Để đảm bảo rằng các nhà thầu được mời nộp hồ sơ dự thầu đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng, năng lực, Bên vay có thể kết hợp cả hai phương pháp xếp hạng và điểm tối thiểu, đồng thời nêu rõ trong hồ sơ mời sơ tuyển rằng một số lượng (hoặc khoảng) hạn chế nhà thầu sẽ được mời tham gia nộp hồ sơ dự thầu trên cơ sở đáp ứng mức điểm tối thiểu nhất định.

3.9 Cơ sở lựa chọn phương pháp cần được dựa trên đánh giá thị trường và tính chất của hợp đồng. Ví dụ, nếu đánh giá cho thấy số lượng nhà thầu có khả năng vượt qua vòng sơ tuyển hoặc là rất lớn hoặc không thể dự báo thì phương pháp xếp hạng có thể là cách tiếp cận phù hợp. Nếu năng lực nhà thầu là tiêu chí quyết định chủ yếu, phương pháp điểm tối thiểu có thể phù hợp hơn (nếu việc hạn chế số lượng nhà thầu đã qua sơ tuyển được mời tham gia dự thầu vẫn được coi là hợp lý trong trường hợp này). Nếu đánh giá thị trường cho thấy sẽ chỉ có số lượng nhỏ nhà thầu tham gia dự thầu, việc sử dụng sơ tuyển có thể không phải là một lựa chọn phù hợp. Thay vào đó, hậu tuyển nên được áp dụng với các tiêu chí năng lực thích hợp.

3.10 Hình 2 minh họa ví dụ về quy trình sơ tuyển bằng cách sử dụng các tiêu chí đạt/không đạt và tiêu chí chấm điểm để hạn chế số lượng nhà thầu thông qua cách tiếp cận điểm tối thiểu.² Cần lưu ý rằng các tiêu chí sơ tuyển và thang điểm được trình bày trong ví dụ chỉ nhằm mục đích minh họa và sẽ thay đổi tùy thuộc vào tính chất, yêu cầu của hợp đồng và phương pháp thang điểm ưu tiên của Bên vay.

3.11 Trong ví dụ này, quy trình đánh giá hai bước được áp dụng. Ở Bước 1, hồ sơ được đánh giá dựa trên tiêu chí đạt/không đạt và sẽ được đánh giá hoặc là “đạt” hoặc là “không đạt”. Trong ví dụ này, nhà thầu C và D không đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí sơ tuyển đạt/không đạt và, do đó, không được đánh giá tiếp theo.

² Trong ví dụ này, mức điểm tối thiểu được áp dụng là 80%.

Hình 2: Ví dụ về Sử dụng Tiêu chí Chấm điểm để Giới hạn Số lượng Nhà thầu, Áp dụng Phương pháp Điểm Tối thiểu

Tiêu chí Đánh giá trong Giai đoạn Sơ tuyển	Phương pháp Chấm điểm	Nhà thầu A	Nhà thầu B	Nhà thầu C	Nhà thầu D	Nhà thầu E	Nhà thầu F	Nhà thầu G
Bước 1: Tiêu chí sơ tuyển đạt/không đạt								
Điều kiện hợp lệ	Đạt/Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng trước đây	Đạt/Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Năng lực tài chính	Đạt/Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Doanh thu trung bình hàng năm	Đạt/Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Năng lực kỹ thuật	Đạt/Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Kinh nghiệm (hợp đồng có quy mô và tính chất tương tự)	Đạt/Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Kinh nghiệm (hoạt động chủ chốt)	Đạt/Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Kết quả Bước 1	Đạt/Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Bước 2: Tiêu chí chấm điểm sơ tuyển (Được sử dụng để hạn chế số lượng nhà thầu, với thang điểm từ 0 đến 5.)								
Kinh nghiệm (số lượng hợp đồng có quy mô và tính chất tương tự đã hoàn thành thành trong 5 năm qua vượt quá yêu cầu tối thiểu)	Chấm điểm	4	3	Không được chấm điểm	Không được chấm điểm	2	4	3
Minh chứng về các phương pháp đổi mới sáng tạo đã sử dụng trong các dự án trước đây	Chấm điểm	4	3	Không được chấm điểm	Không được chấm điểm	2	5	5
Phương pháp sơ bộ thực hiện dự án	Chấm điểm	3	3	Không được chấm điểm	Không được chấm điểm	3	5	3

Xem tiếp ở trang sau

8 Sơ tuyển

Hình 2 (tiếp theo)

Tiêu chí Đánh giá trong Giai đoạn Sơ tuyển	Phương pháp Chấm điểm	Nhà thầu A	Nhà thầu B	Nhà thầu C	Nhà thầu D	Nhà thầu E	Nhà thầu F	Nhà thầu G
Ví dụ về quy trình và hệ thống quản lý chất lượng được áp dụng trong các dự án trước đây	Chấm điểm	5	3	Không được chấm điểm	Không được chấm điểm	2	4	4
Quy trình và hệ thống quản lý rủi ro	Chấm điểm	5	3	Không được chấm điểm	Không được chấm điểm	3	5	5
Kết quả Bước 2	Trung bình	84%	60%	Không được chấm điểm	Không được chấm điểm	48%	92%	80%
Kết quả sơ tuyển								
Kết quả sơ tuyển tổng thể	Điểm số	84%	60%	Không đạt	Không đạt	48%	92%	80%
Mời nộp hồ sơ dự thầu?	Đạt mức điểm tối thiểu	Đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Đạt	Đạt

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

3.12 Nhà thầu A, B, E, F, và G được đánh giá dựa trên các tiêu chí chấm điểm sơ tuyển, trong trường hợp này là sử dụng thang điểm từ 0 đến 5 đối với từng tiêu chí. Kết quả Bước 2 được tính bằng cách chia tổng điểm của 5 tiêu chí cho số điểm tối đa có thể là 25 để ra điểm số tổng thể (ví dụ, tổng điểm của Bước 2 = $100 \times (4 + 4 + 3) + 5 + 5 / 25 = 84\%$). Phương pháp tính toán này giả định rằng tất cả trọng số của tất cả tiêu chí chấm điểm sơ tuyển đều bằng nhau, tuy vậy, người dùng có thể áp dụng trọng số khác nhau để phản ánh tầm quan trọng tương đối của từng tiêu chí.

3.13 Trong ví dụ, số điểm tối thiểu là 80% đã được thiết lập và ghi rõ trong hồ sơ mời sơ tuyển. Các nhà thầu A, F và G đáp ứng số điểm tối thiểu và do đó được chọn để mời nộp hồ sơ dự thầu. Các nhà thầu B và E không đáp ứng đủ số điểm tối thiểu và do đó không được chọn để mời nộp hồ sơ dự thầu.

3.14 Cần lưu ý rằng các tiêu chí tương tự có thể được sử dụng làm tiêu chí đạt/không đạt cũng như tiêu chí chấm điểm sơ tuyển, nếu phù hợp. Trong ví dụ trên, một trong các tiêu chí đạt/không đạt ở Bước 1 là Kinh nghiệm, được biểu thị bằng số lượng hợp đồng có quy mô và tính chất tương tự tối thiểu. Mức đạt có thể là ba hợp đồng có quy mô và tính chất tương tự trong vòng 5 năm qua. Tiêu chí Kinh nghiệm tương tự được sử dụng trong Bước 2 là tiêu chí “Số lượng hợp đồng có quy mô và tính chất tương tự đã hoàn thành thành trong 5 năm qua vượt quá yêu cầu tối thiểu.” Bằng cách sử dụng thang điểm từ 0 đến 5, tiêu chí được chấm

điểm dựa trên số lượng hợp đồng mà nhà thầu đã thực hiện vượt quá yêu cầu tối thiểu như được minh họa trong Bảng 2.

Bảng 2: Ví dụ về Tiêu chí Chấm điểm Sơ tuyển

Tiêu chí = Kinh nghiệm (Số lượng hợp đồng được thực hiện trong vòng 5 năm qua vượt quá yêu cầu tối thiểu)						
Điểm đánh giá	0	1	2	3	4	5
Số lượng hợp đồng vượt quá yêu cầu tối thiểu (nghĩa là, vượt quá ba hợp đồng)	0	2	4	6	8	10
	hợp đồng	hợp đồng	hợp đồng	hợp đồng	hợp đồng	hợp đồng trở lên

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

3.15 Theo phương pháp này, một nhà thầu đã thực hiện tổng cộng năm hợp đồng, vượt mức tiêu chí Kinh nghiệm trong Bước 1 là ba hợp đồng và được 1 điểm trong Bước 2 vì đã thực hiện nhiều hơn hai hợp đồng so với yêu cầu tối thiểu.

3.16 Tiêu chí chấm điểm sơ tuyển có thể được sử dụng để hạn chế số lượng nhà thầu bao gồm

- (i) năng lực quản lý,
 - (a) quy trình và hệ thống quản lý rủi ro,
 - (b) quản lý kiến thức và cải tiến liên tục,
 - (c) hệ thống quản lý chất lượng và quy trình đảm bảo chất lượng, và
 - (d) hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc;
- (ii) phương pháp thực hiện và năng lực liên quan đến dự án,
 - (a) năng lực quản lý dự án và
 - (b) phương pháp thực hiện sơ bộ;
- (iii) năng lực đổi mới và ứng dụng công nghệ cao,
 - (a) giải pháp sáng tạo để thực hiện các mục tiêu của dự án và
 - (b) kinh nghiệm trong việc ứng dụng công nghệ cao.

3.17 Việc sử dụng các tiêu chí chấm điểm sơ tuyển cũng tiềm ẩn rủi ro liên quan đến đánh giá chủ quan trong quá trình sơ tuyển. Trong ví dụ trên, tiêu chí “quy trình và hệ thống quản lý rủi ro” rất khó để đánh giá một cách hoàn toàn khách quan. Một giải pháp để hạn chế tính chủ quan là sử dụng các tiêu chí định lượng (ví dụ, số lượng các hợp đồng có quy mô và tính chất tương tự). Mặc dù vậy, vẫn có ít nhiều chủ quan khi diễn giải trả lời của nhà thầu để chấm điểm và, do đó, cần những ý kiến chuyên môn đáng tin cậy trong quá trình đánh giá.

3.18 Một giải pháp khác để giảm bớt việc đánh giá chủ quan là xây dựng “mô tả điểm số” trước khi phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, trong đó nêu rõ yêu cầu về bằng chứng mà nhà thầu cần cung cấp cho từng tiêu chí ở mỗi cấp điểm. Bảng 2 trình bày ví dụ về việc sử dụng mô tả điểm số. Các mô tả điểm số được sử dụng để hướng dẫn ban chấm thầu và nên được đưa vào hồ sơ mời sơ tuyển. Để biết thêm thông tin về việc sử dụng mô tả điểm số, vui lòng tham khảo *Hướng dẫn về Chất lượng*.

3.19 Trong trường hợp cần hạn chế số lượng nhà thầu đã qua sơ tuyển được mời nộp hồ sơ dự thầu, thì hồ sơ mời sơ tuyển cần ghi rõ

- (i) phương pháp được sử dụng để hạn chế số lượng nhà thầu (ví dụ, phương pháp điểm tối thiểu hoặc phương pháp xếp hạng);
- (ii) mức điểm tối thiểu trong trường hợp sử dụng phương pháp điểm tối thiểu;
- (iii) số lượng nhà thầu có điểm cao nhất sẽ được mời nộp hồ sơ dự thầu trong trường hợp sử dụng phương pháp xếp hạng;
- (iv) các tiêu chí được sử dụng để đánh giá; và
- (v) phương pháp áp dụng các tiêu chí, bao gồm cả trọng số tương đối.

3.20 Trong trường hợp sử dụng phương pháp xếp hạng, số lượng nhà thầu được chọn sẽ phụ thuộc vào từng dự án nhưng nên cân bằng hiệu quả thu được từ việc hạn chế số lượng hồ sơ dự thầu sẽ được đánh giá với lợi ích có thể có nhờ nhận được số lượng dự thầu cao hơn (đó là: tăng xác suất nhận được hồ sơ dự thầu phù hợp và tăng tính cạnh tranh).

3.21 Bản tóm tắt của tiểu mục này được cung cấp trong Hộp 2.

Hộp 2

Giới hạn số lượng nhà thầu đủ điều kiện được mời nộp hồ sơ dự thầu

- Việc giới hạn số lượng nhà thầu đủ điều kiện được mời nộp hồ sơ dự thầu được phép thực hiện theo Quy chế Đấu thầu năm 2017.
- Điều này nên được sử dụng trong trường hợp hãn hữu - chỉ khi các tiêu chí sơ tuyển tiêu chuẩn không đủ để xác định nhà thầu phù hợp hoặc để giảm số lượng nhà thầu đã qua sơ tuyển xuống mức có thể quản lý được.
- Tiêu chí chấm điểm sơ tuyển nên được sử dụng để hạn chế số lượng nhà thầu đủ tiêu chuẩn.
- Hai phương pháp được sử dụng để hạn chế số lượng nhà thầu là phương pháp điểm tối thiểu và phương pháp xếp hạng.
- Trong trường hợp cần hạn chế số lượng nhà thầu đã qua sơ tuyển được mời nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ mời sơ tuyển cần ghi rõ
 - > tiêu chí được sử dụng để đánh giá nhà thầu nộp hồ sơ dự sơ tuyển,
 - > trọng số tương đối của tiêu chí,
 - > phương pháp được sử dụng (điểm tối thiểu hoặc xếp hạng),
 - > mức điểm tối thiểu (trong trường hợp sử dụng phương pháp điểm tối thiểu) và
 - > số lượng nhà thầu được mời nộp hồ sơ dự thầu (trong trường hợp sử dụng phương pháp xếp hạng).
- Số lượng nhà thầu được lựa chọn nên đảm bảo cân bằng giữa tính hiệu quả và cạnh tranh.

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

B. Phương án xử lý đối với nhiều hợp đồng/hợp đồng nhiều lô

3.22 Tùy thuộc vào tính chất, phạm vi dự án có thể được chia thành các “hợp đồng hoặc lô” riêng biệt như trong ví dụ sau:

- (i) Lô 1: Thi công đoạn đường A (60 km).
- (ii) Lô 2: Thi công đoạn đường B (80 km).

3.23 Bên vay có thể quyết định tiến hành sơ tuyển riêng biệt cho từng hợp đồng/lô, hoặc cho các nhóm hợp đồng/lô (“gói thầu”). Với trường hợp thứ hai, các hợp đồng/lô chỉ nên được nhóm thành các gói thầu để đưa vào cùng đợt sơ tuyển nếu có loại hình, quy mô và phạm vi tương tự. Trong trường hợp việc sơ tuyển liên quan đến nhiều hợp đồng/lô, hồ sơ mời sơ tuyển cần hướng dẫn nhà thầu ghi rõ họ đang nộp hồ sơ cho hợp đồng/lô nào.

3.24 Cần lưu ý rằng mục tiêu của việc sơ tuyển nhà thầu cho nhiều hợp đồng/lô nhóm thành một gói là xác định xem nhà thầu có đủ điều kiện cho từng hợp đồng/lô riêng lẻ trong gói hay không và liệu nhà thầu có đủ năng lực thực hiện tất cả hợp đồng/lô hay kết hợp một số hợp đồng/lô. Trong ví dụ ở Hình 3, các nhà thầu sẽ được sơ tuyển riêng cho Lô 1 và Lô 2. Không có ý kiến nào đưa ra về việc liệu nhà thầu có thể thực hiện kết hợp Lô 1 và Lô 2. Đánh giá tổng hợp các yêu cầu về năng lực không được thực hiện ở giai đoạn sơ tuyển mà ở giai đoạn đấu thầu.

Hình 3: Ví dụ về sơ tuyển thông qua các gói thầu

Sơ tuyển cho gói thầu bao gồm "Lô 1" và "Lô 2"

Lô	Mô tả	Hồ sơ dự sơ tuyển				
		Nhà thầu A	Nhà thầu B	Nhà thầu C	Nhà thầu D	Nhà thầu E
Các lô mà nhà thầu nộp hồ sơ		Lô 1 Lô 2	Lô 1 Lô 2	Lô 1 Lô 2	Lô 1	Lô 2
Đánh giá đạt/không đạt về Kinh nghiệm						
Lô 1	Tuyến đường A	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Không nộp hồ sơ
Lô 2	Tuyến đường B	Đạt	Không đạt	Đạt	Không nộp hồ sơ	Đạt

CHÚ THÍCH:
 Đạt = Vượt qua vòng sơ tuyển
 Không đạt = Không vượt qua vòng sơ tuyển
 Không nộp hồ sơ = Không nộp hồ sơ cho từng lô

Lô 1: Thi công đoạn đường A dài 60 km, trị giá ước tính 30 triệu \$
 Lô 2: Thi công đoạn đường B dài 80 km, trị giá ước tính 40 triệu \$

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

3.25 Trong ví dụ này, việc sơ tuyển được tiến hành cho gói thầu bao gồm Lô 1, thi công Đoạn đường A dài 60 km với giá trị ước tính là 30 triệu \$ và Lô 2, thi công Đoạn đường B dài 80 km với giá trị ước tính là 40 triệu \$.

3.26 Nhà thầu A, B và C đã nộp hồ sơ dự sơ tuyển cho cả Lô 1 và Lô 2. Nhà thầu D chỉ bày tỏ quan tâm với Lô 1 còn nhà thầu E chỉ quan tâm tới Lô 2.

3.27 Nhà thầu A và C đáp ứng yêu cầu về kinh nghiệm cho Lô 1 và Lô 2, nghĩa là đã từng thi công các tuyến đường có giá trị tương tự (hoặc tương đương với tỷ lệ xác định) với giá trị của Lô 2, Đoạn đường B. Vì đã đạt tiêu chí kinh nghiệm cho Lô 2 nên đương nhiên nhà thầu này cũng đạt tiêu chí kinh nghiệm cho Lô 1 với giá trị nhỏ hơn.

3.28 Trong khi đó, nhà thầu B đáp ứng yêu cầu kinh nghiệm cho Lô 1, nhưng không đủ điều kiện cho Lô 2 có giá trị cao hơn. Nhà thầu D nộp hồ sơ cho Lô 1 nhưng không chứng minh được kinh nghiệm trước đây đủ để thực hiện lô thầu này. Nhà thầu E chỉ nộp hồ sơ cho Lô 2 và đã cung cấp bằng chứng về kinh nghiệm trước đây để đạt tiêu chí kinh nghiệm cho Lô 2.

3.29 Nhà thầu không nên bị loại chỉ vì không cung cấp được bằng chứng về kinh nghiệm liên quan riêng biệt cho từng lô (ví dụ, ba hợp đồng cho Lô 1 và ba hợp đồng khác cho Lô 2). Trong ví dụ trên, nếu nhà thầu nộp ba hợp đồng, mỗi hợp đồng trị giá tương đương 40 triệu \$ làm tài liệu minh chứng cho hồ sơ nộp cho Lô 2, thì đồng thời cũng có thể được coi là đáp ứng điều kiện cho Lô 1, dù không cần nộp ba hợp đồng khác trị giá tương đương 30 triệu \$ cho Lô 1.

C. Phương án đối với nhà thầu phụ

3.30 Việc sơ tuyển thầu phụ nói chung nên tránh ở giai đoạn sơ tuyển, bởi vì nó có thể ràng buộc nhà thầu với các thỏa thuận thầu phụ và không thể thay đổi tại thời điểm đấu thầu. Thay vào đó, năng lực của các nhà thầu phụ nên được đánh giá trong giai đoạn đấu thầu. Tuy nhiên, nếu tính chất của dự án và các hoạt động chủ chốt đòi hỏi việc sơ tuyển thầu phụ, yêu cầu về năng lực phải được quy định rõ trong phần 3 của hồ sơ mời sơ tuyển. Ngoài ra, việc thay đổi nhà thầu phụ khi nộp hồ sơ dự thầu chỉ nên được cho phép trong các trường hợp ngoại lệ, với điều kiện quy định đó được nêu rõ ràng trong hồ sơ mời sơ tuyển và được sự chấp thuận trước của Bên vay hoặc ADB.

3.31 Tùy từng tình huống, chủ đầu tư có thể không chấp nhận thay đổi thỏa thuận về thầu phụ ở giai đoạn đấu thầu nếu quá trình đánh giá lại cho thấy nhà thầu không còn đáp ứng các tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu và năng lực nhà thầu hoặc việc này có thể có tác động đến cạnh tranh.

3.32 Trong hầu hết các trường hợp, kinh nghiệm của nhà thầu, bất kể vai trò được mô tả tại thời điểm thực hiện kinh nghiệm đó như thế nào, mới là yếu tố được xem xét trong quá trình sơ tuyển. Nếu nhà thầu đưa ra kinh nghiệm trong vai trò thầu phụ, điều này có thể được xem là tương đương với kinh nghiệm thu được như nhà thầu chính, tùy thuộc vào kết quả đánh giá về mức độ tham gia,

phạm vi hoặc độ phức tạp, tính chất công việc và dịch vụ mà nhà thầu phụ cung cấp theo hợp đồng trước đó. Điều này cần được đánh giá cẩn thận theo từng trường hợp cụ thể để đưa ra quyết định.

3.33 Sử dụng kinh nghiệm của các công ty liên kết để đáp ứng yêu cầu về năng lực. Mẫu Hồ sơ mời sơ tuyển (HSMST) của ADB để sơ tuyển nhà thầu (trong điều khoản Chỉ dẫn đối với nhà thầu [ITA] ITA 25.4) nêu rõ “trừ khi Bảng Dữ liệu Sơ tuyển cho phép, năng lực của các công ty khác, bao gồm công ty con, công ty mẹ, công ty liên kết hoặc nhà thầu phụ của nhà thầu (ngoại trừ Nhà thầu phụ đặc biệt theo ITA 25.2) hay bất kỳ công ty nào khác ngoài bản thân nhà thầu sẽ không được xem xét.” Trong điều khoản mặc định của Mẫu HSMST, chính nhà thầu sẽ phải đáp ứng các yêu cầu về năng lực. Tuy nhiên, trong một số trường hợp ngoại lệ, tùy thuộc vào tính chất, phạm vi dự án và đánh giá thị trường, nhà thầu có thể sử dụng kinh nghiệm, năng lực và nguồn lực của công ty mẹ, công ty con và/hoặc các công ty liên kết khác³³ (gọi chung là “công ty liên kết”) đáp ứng yêu cầu về năng lực tối thiểu cho một hồ sơ cụ thể, với điều kiện các yêu cầu đó đã được ADB xem xét trước, chấp thuận và đưa vào hồ sơ mời sơ tuyển trước khi phát hành. Để biết thêm thông tin chi tiết về chủ đề này, xin vui lòng tham khảo tài liệu *Hướng dẫn Người dùng về Sơ tuyển Nhà thầu của ADB* (2018).

³ “Công ty liên kết” là một khái niệm rộng và ngoài công ty mẹ và các công ty con, còn bao gồm các công ty “chị em” tức là các công ty thuộc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp của công ty mẹ của bên nộp hồ sơ.

IV. Quy trình sơ tuyển

4.1 Bên vay quản lý việc đánh giá năng lực của các nhà thầu tiềm năng. Hình 4 minh họa toàn bộ quy trình sơ tuyển.

4.2 Các bước chính trong quá trình sơ tuyển được tóm tắt trong các tiểu mục dưới đây.

A. Bước 1: Thông báo và quảng cáo

4.3 Thông báo cơ hội đấu thầu kịp thời là yêu cầu thiết yếu trong đấu thầu cạnh tranh rộng rãi, giúp nhà thầu có đủ thời gian để chuẩn bị và nộp hồ sơ dự sơ tuyển.

4.4 Bên vay cần chuẩn bị và phát hành thư mời sơ tuyển theo yêu cầu thông báo và quảng cáo về cơ hội đấu thầu nêu trong Quy chế Đấu thầu năm 2017 và *Hướng dẫn về Đấu thầu Cạnh tranh Rộng rãi*.

4.5 Thông báo về hoạt động đấu thầu sắp tới phải được đăng tải trước khi phát hành thông báo mời sơ tuyển trong thông báo đấu thầu. Trong trường hợp thực hiện hành động trước, thông báo hành động trước đó phải được đăng tải.

B. Bước 2: Chuẩn bị và phát hành hồ sơ mời sơ tuyển

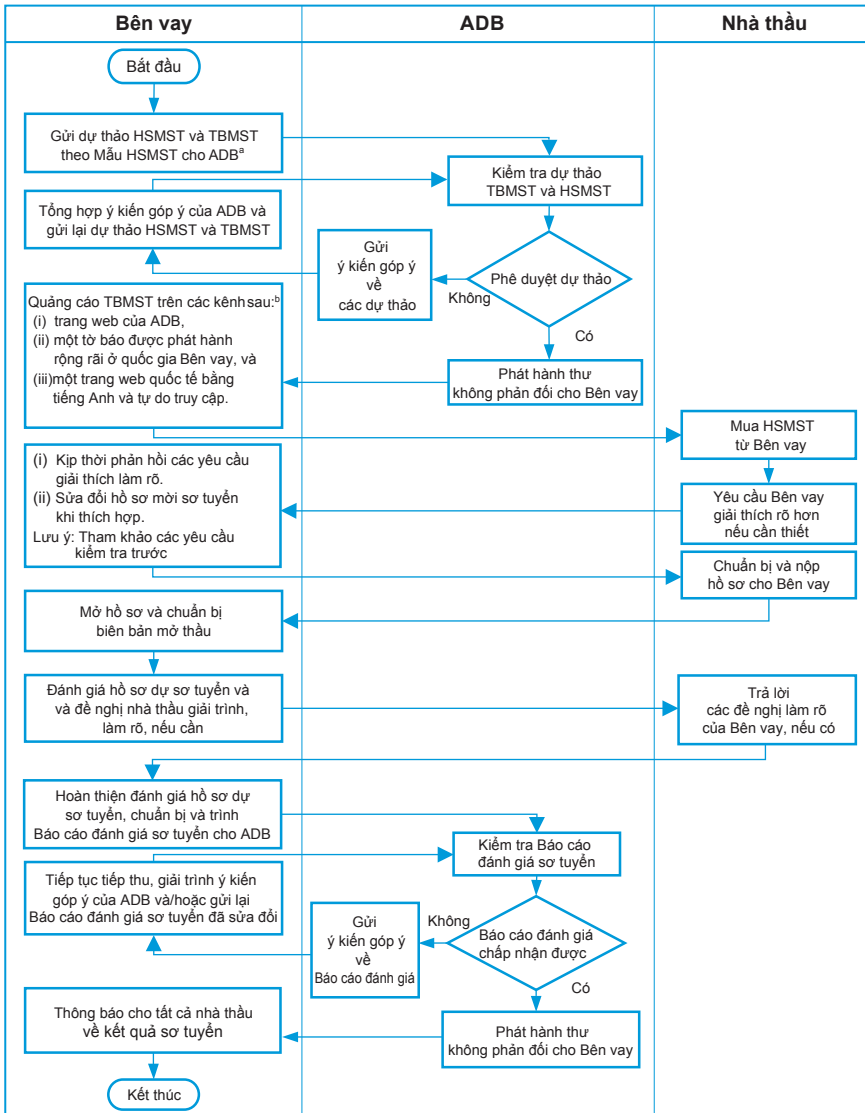
4.6 Trong trường hợp cần ADB kiểm tra trước, dự thảo hồ sơ mời sơ tuyển (HSMST) và thông báo mời sơ tuyển (TBMST) sẽ được gửi cho ADB để xin ý kiến không phản đối trước khi phát hành. Để biết thêm thông tin chi tiết về các yêu cầu kiểm tra, xin vui lòng tham khảo *Hướng dẫn về Giám sát Đấu thầu*.

4.7 Trừ khi ADB chấp thuận phương án khác, Bên vay phải chuẩn bị HSMST bằng cách sử dụng Mẫu HSMST được đăng tải trên trang web của ADB và giữ nguyên nội dung Phần 1 — Chỉ dẫn đối với nhà thầu dự sơ tuyển. Nội dung các phần 2-6 phải được xây dựng và/hoặc cập nhật theo các yêu cầu cụ thể của hợp đồng.

4.8 Các tiêu chí đánh giá được lựa chọn cho giai đoạn sơ tuyển phải

- (i) tương ứng với năng lực cần thiết để đảm bảo thực hiện thành công hợp đồng;

Hình 4: Quy trình sơ tuyển



TBMST = Thông báo mời sơ tuyển, HSMST = Hồ sơ mời sơ tuyển.

^a Quy trình này áp dụng cho quy trình sơ tuyển theo thủ tục kiểm tra trước. Để biết thêm thông tin chi tiết về các yêu cầu kiểm tra, xin vui lòng tham khảo kế hoạch đấu thầu và *Hướng dẫn về Giám sát Đấu thầu*.

^b Đối với các yêu cầu về quảng cáo và thông báo, vui lòng tham khảo Phần IV A và Quy chế Đấu thầu dành cho Bên vay của ADB: Hàng hoá, Xây lắp, Dịch vụ phi tư vấn và Dịch vụ tư vấn (năm 2017, được sửa đổi theo từng thời điểm).

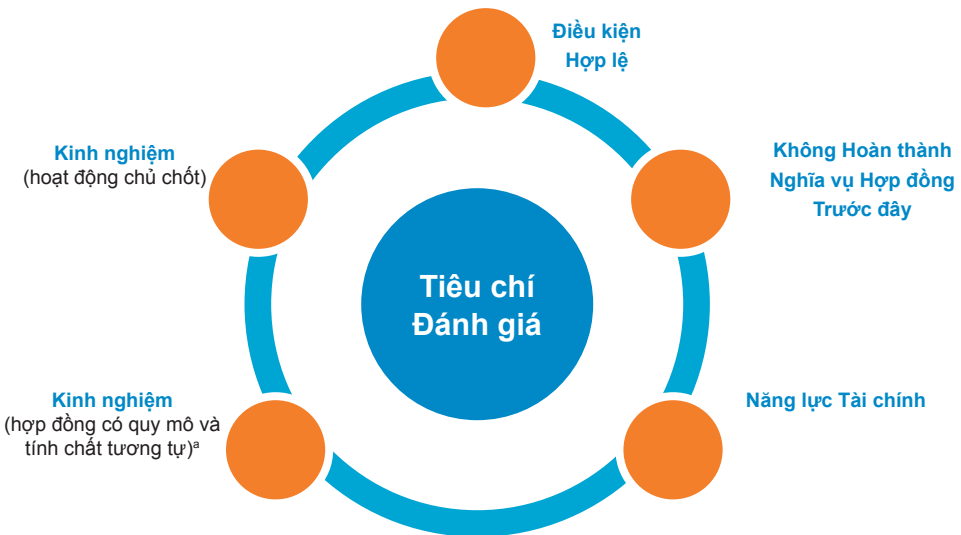
Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

- (ii) được lựa chọn để chỉ những nhà thầu đủ năng lực thực hiện công việc mới qua vòng sơ tuyển và được phép nộp hồ sơ dự thầu;
- (iii) được thiết kế phù hợp với thông tin về đặc điểm thị trường cung ứng theo kết quả đánh giá thị trường (ví dụ, thị trường cung ứng kém phát triển có thể đồng nghĩa với mức độ kinh nghiệm tối thiểu thấp hơn); và
- (iv) được thiết kế để không cản trở cạnh tranh hay hạn chế quá mức số lượng nhà thầu đủ điều kiện được qua sơ tuyển, cụ thể như sau:
 - (a) quá nhiều tiêu chí hoặc tiêu chí quá “nghiêm ngặt” (nghĩa là đặt tiêu chuẩn vượt quá yêu cầu cần thiết của hợp đồng) có thể cản trở cạnh tranh nghiêm trọng và dẫn đến khiếu nại; và
 - (b) tiêu chí quá “lỏng lẻo” có thể dẫn đến việc quá nhiều nhà thầu vượt qua sơ tuyển mà không thực sự xứng đáng và khiến những nhà thầu có thực lực không thể cạnh tranh với mức giá thầu thấp từ các nhà thầu có năng lực yếu kém hơn.

4.9 HSMST phải nêu rõ yêu cầu về những thông tin mà nhà thầu dự sơ tuyển phải cung cấp tương ứng với từng tiêu chí.

4.10 Mẫu HSMST của ADB cho các công trình xây lắp và nhà máy có quy mô lớn và phức tạp về mặt kỹ thuật cũng bao gồm các tiêu chí đánh giá trong giai đoạn sơ tuyển. Các tiêu chí này cần được điều chỉnh cho phù hợp với dự án hoặc hợp đồng đang xét, nhưng thông thường sẽ bao gồm các tiêu chí như trong Hình 5.

Hình 5: Tiêu chí đánh giá trong giai đoạn sơ tuyển điển hình



^a Tùy theo yêu cầu cụ thể của dự án, những yêu cầu khác như năng lực kỹ thuật có thể được bao gồm trong phần kinh nghiệm hoặc phần các hoạt động chủ chốt.

Nguồn: Ngân hàng Phát triển Châu Á.

4.11 Các tiêu chí đánh giá về điều kiện hợp lệ và không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng trước đây được phân tích ở phần dưới đây. Để biết thêm thông tin chi tiết về các khía cạnh khác của tiêu chí đánh giá, vui lòng tham khảo Mẫu HSMST.

1. Điều kiện hợp lệ

4.12 Mẫu HSMST quy định các tiêu chí được sử dụng để xác định liệu nhà thầu có đủ điều kiện tham gia vào dự án hay không. Nhà thầu sẽ không đủ điều kiện tham gia dự án mà ADB tài trợ, quản lý hoặc hỗ trợ trong thời gian bị ADB tạm đình chỉ hoặc cấm thầu, theo Chính sách Chống Tham nhũng của ADB (1998, được sửa đổi cho đến nay)⁴ và Các Nguyên tắc và Hướng dẫn Liêm chính của ADB (2015, được sửa đổi theo từng thời điểm),⁵ cho dù lệnh cấm đó được ADB áp dụng trực tiếp hay thực thi theo Thỏa thuận về Áp dụng Chung các Quyết định Cấm Đầu thầu (2006).⁶ Nhà thầu có xung đột lợi ích hoặc bị tạm đình chỉ hay cấm thầu sẽ bị loại. Hồ sơ dự sơ tuyển từ nhà thầu không đủ điều kiện sẽ bị từ chối.⁷

4.13 Các doanh nghiệp nhà nước có đủ điều kiện tham gia miễn là đáp ứng các yêu cầu trong hồ sơ mời sơ tuyển. Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo *Hướng dẫn về Doanh nghiệp Nhà nước*.

4.14 Một số Bên vay duy trì danh sách nhà thầu và nhà cung cấp có chứng nhận. Tuy vậy những danh sách này không được sử dụng thay cho quá trình sơ tuyển trong đấu thầu cạnh tranh rộng rãi. Tất cả nhà thầu đáp ứng các yêu cầu về điều kiện hợp lệ nêu trong hồ sơ mời sơ tuyển cụ thể đều có thể tham gia sơ tuyển.

2. Không Hoàn thành Nghĩa vụ Hợp đồng Trước đây

4.15 Tiêu chí đánh giá không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng trước đây là điểm mới trong quá trình sơ tuyển. Tiêu chí này nhằm mục đích nhận biết những nhà thầu có lịch sử không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng. Tham khảo Mẫu HSMST để biết thêm thông tin.

4.16 Phương pháp phát hành hồ sơ mời sơ tuyển điện tử được khuyến khích sử dụng. Trong trường hợp phát hành bản in, HSMST có thể được bán với một khoản phí nhỏ.

4.17 Cần cho nhà thầu có đủ thời gian để chuẩn bị kỹ lưỡng hồ sơ dự sơ tuyển - tính từ ngày phát hành TBMST. Đối với các hợp đồng không mấy phức tạp, nên dành tối thiểu khoảng 6 tuần đối với các hợp đồng được quảng cáo quốc tế và 4 tuần cho các hợp đồng được quảng cáo trong nước cho việc chuẩn bị

⁴ ADB. 2010. *Chiến lược Chống Tham nhũng và Liêm chính*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/31317/anticorruption-integrity-policy-strategy.pdf>.

⁵ ADB. 2015. *Các Nguyên tắc và Hướng dẫn về Liêm chính (2015)*. Manila. <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/32131/integrity-principles-guidelines.pdf>.

⁶ Truy cập tại: <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/32774/files/cross-debarment-agreement.pdf>.

⁷ Truy cập Danh sách cấm tại địa chỉ <https://lnadbg4.adb.org/oga0009p.nsf/alldocs/AANA-AAFBDE?OpenDocument>.

này. Thời gian này có thể rút ngắn hơn khi áp dụng phương thức đấu thầu điện tử. Việc rút ngắn hay kéo dài thời gian chuẩn bị tùy thuộc vào tính chất và mức độ phức tạp của hợp đồng.

4.18 Sau khi phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, Bên vay phải phản hồi kịp thời các yêu cầu giải thích làm rõ từ nhà thầu và sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển nếu cần thiết. Đối với gói thầu được ADB xem xét trước, hồ sơ mời sơ tuyển chỉ có thể được sửa đổi nếu có sự chấp thuận trước của ADB (để biết thêm thông tin chi tiết về các yêu cầu xem xét, vui lòng tham khảo *Hướng dẫn về Giám sát Đấu thầu*).

C. Bước 3: Nộp và Đánh giá Hồ sơ Dự Sơ tuyển

4.19 Bên vay cần tiến hành kiểm tra năng lực của nhà thầu, bao gồm quy trình kiểm tra nghiêm ngặt và chặt chẽ các tài liệu chứng minh, để chắc chắn về điều kiện hợp lệ và năng lực của nhà thầu liên quan đến hợp đồng đang xét. Trong quá trình đánh giá, Bên vay cần

- (i) duy trì tính bảo mật nghiêm ngặt trong suốt quá trình đánh giá,
- (ii) gạt bỏ tất cả nỗ lực hoặc áp lực nhằm làm sai lệch kết quả đánh giá và duy trì các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất, và
- (iii) áp dụng nghiêm ngặt tất cả các tiêu chí năng lực được quy định trong hồ sơ mời sơ tuyển.

4.20 Sau khi đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, Bên vay phải chuẩn bị Báo cáo đánh giá sơ tuyển. Báo cáo đánh giá sơ tuyển cần bao gồm đầy đủ nội dung và

- (i) đề cập đến từng tiêu chí được nêu trong hồ sơ mời sơ tuyển và
- (ii) giải thích lý do loại các nhà thầu không đáp ứng tiêu chí. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo *Hướng dẫn Đánh giá Hồ sơ Dự thầu của ADB* (2018).

4.21 Báo cáo sẽ được gửi cho ADB trong trường hợp áp dụng quy trình xem xét trước. Sau đó ADB có thể yêu cầu Bên vay giải trình về kết quả đánh giá và cung cấp thêm thông tin hoặc làm rõ.

4.22 Trong một số trường hợp đặc biệt, khi việc sơ tuyển được xác định là có thiếu sót (ví dụ, tiêu chí sơ tuyển quá nghiêm ngặt dẫn tới rất ít hoặc không có nhà thầu nào có thể đáp ứng yêu cầu, trong khi thực tế cho thấy thị trường cung ứng hoàn toàn có khả năng thực hiện thành công hợp đồng), Bên vay có thể lựa chọn giữa việc chấp nhận kết quả và tiếp tục quy trình đấu thầu, hoặc tuyên bố kết quả sơ tuyển vô hiệu và tiếp tục quy trình đấu thầu. Cách khác là Bên vay có thể sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển và tiến hành sơ tuyển lại; tuy nhiên, việc này chỉ nên được thực hiện nếu nó có thể giúp tăng cường tính cạnh tranh và cải thiện kết quả dự án. Trong trường hợp áp dụng quy trình kiểm tra trước, cần tham vấn ADB trong trước khi thực hiện.

D. Bước 4: Thông báo cho Nhà thầu

4.23 Bước cuối cùng trong quá trình này là gửi văn bản thông báo cho tất cả nhà thầu về kết quả sơ tuyển. Đối với mỗi nhà thầu, kết quả có thể là

- (i) đáp ứng các tiêu chí và đã qua sơ tuyển hoặc
- (ii) chưa đáp ứng các tiêu chí và không được sơ tuyển.

4.24 Trường hợp nhà thầu bị loại, cần nêu rõ lý do cụ thể cho việc từ chối hồ sơ.

4.25 Bên vay phải công bố danh sách những nhà thầu đã qua sơ tuyển và mời nộp hồ sơ dự thầu càng sớm càng tốt. ADB không khuyến khích kéo dài thời gian từ lúc kết thúc sơ tuyển và bắt đầu quá trình đấu thầu. Bên cạnh đó, ADB cũng khuyến khích cung cấp hồ sơ mời thầu cho nhà thầu tiềm năng càng sớm càng tốt sau khi hoàn thành quá trình sơ tuyển, thông thường không muộn hơn 6 tháng kể từ khi nhận được thông báo không phản đối từ ADB về kết quả sơ tuyển. Thời gian chờ kéo dài hơn 6 tháng có thể đòi hỏi phải tiến hành sơ tuyển mới hoặc các phương án phù hợp khác, với sự chấp thuận trước của ADB.

4.26 Bên vay phải giải thích rõ cho nhà thầu đủ điều kiện rằng việc xác minh thông tin được cung cấp trong quá trình sơ tuyển có thể diễn ra tại thời điểm đấu thầu và nếu thông tin không thể được xác minh một cách thỏa đáng, hồ sơ dự thầu của nhà thầu có thể bị loại theo quyết định của Bên vay.

V. Các nguồn tham khảo thêm

- 5.1 Tham khảo thêm các tài liệu liên quan đến quá trình sơ tuyển:
- (i) Hướng dẫn Đánh giá Hồ sơ Dự thầu:
<https://www.adb.org/documents/guide-bid-evaluation>
 - (ii) Mẫu Hồ sơ Mời Sơ tuyển Nhà thầu:
<https://www.adb.org/site/business-opportunities/operational-procurement/goods-services/documents#prequalification>
 - (iii) Hướng dẫn cho Người dùng về Sơ tuyển Nhà thầu:
<https://www.adb.org/documents/prequalification-bidders-users-guide>

Sơ tuyển

Hướng dẫn đấu thầu

Tài liệu Hướng dẫn này phân tích cơ chế sơ tuyển nhằm đảm bảo rằng chỉ các bên có đủ năng lực và nguồn lực mới được phép nộp hồ sơ dự thầu cung cấp hàng hóa, xây lắp và dịch vụ, cũng như quy trình sơ tuyển đối với các dự án được tài trợ một phần hay toàn bộ bằng khoản vay/viện trợ không hoàn lại của ADB và nguồn vốn do ADB quản lý. Theo khuôn khổ đấu thầu năm 2017 của ADB, quy trình sơ tuyển có một số điểm mới, bao gồm khả năng hạn chế số lượng nhà thầu đủ điều kiện được nộp hồ sơ dự thầu và tiêu chí không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng trước đây. Quy trình sơ tuyển không mang tính bắt buộc và nên được sử dụng trên cơ sở “phù hợp với mục đích”, nghĩa là tùy thuộc vào tính chất và mức độ phức tạp của hợp đồng miễn là giá trị mà quá trình sơ tuyển tạo ra trong quá trình đấu thầu sẽ lớn hơn chi phí và các rủi ro liên quan.

Giới thiệu về Ngân hàng Phát triển Châu Á

Tầm nhìn của ADB là phát triển khu vực Châu Á và Thái Bình Dương không có đói nghèo. Nhiệm vụ của Ngân hàng là hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển giảm nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Mặc dù đạt được nhiều thành công, khu vực này vẫn là nơi cư trú của tỷ lệ lớn người dân nghèo của thế giới. ADB cam kết giảm nghèo thông qua phát triển kinh tế toàn diện, tăng trưởng bền vững về môi trường và hội nhập khu vực.

ADB có trụ sở đặt tại Manila với 67 quốc gia thành viên, bao gồm 48 quốc gia trong khu vực. Công cụ chính để Ngân hàng hỗ trợ các quốc gia thành viên đang phát triển là đối thoại chính sách, cho vay vốn, đầu tư cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật.



NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á

Số 6 đại lộ ADB, thành phố Mandaluyong

1550 Metro Manila, Philippines

www.adb.org